

Biểu mẫu 05
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TRƯỜNG TH MẠC ĐÌNH CHI

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Mạc Đình Chi
năm học 2024 -2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi, 7 tuổi, 8 tuổi chưa vào học lớp 1	Trẻ từ 7 tuổi trở lên	Trẻ từ 8 tuổi trở lên	Trẻ từ 9 tuổi trở lên	Trẻ từ 10 tuổi trở lên
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	CTGDPT 2018	CTGDPT 2018	CTGDPT 2018	CTGDPT 2018	CTGDPT 2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Nhà trường thường xuyên kết hợp với gia đình học sinh thông qua GVCN, phiếu liên lạc và thông qua BĐDCMHS. Chăm chỉ, tích cực học tập,				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Hoạt động Đoàn-Đội; TDTT; Ca múa nhạc; Hoạt động thư viện thông qua các hình thức kể chuyện; thi tìm hiểu sách, sưu tầm tem; tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn qua buổi sinh hoạt dưới cờ hàng tuần; Tổ chức nhiều hoạt giáo dục kỹ năng sống cho các em...				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	+HTCT lớp 1 đạt 98% trở lên +NL, PC đạt 100% +100% HS đạt sức khỏe tốt	+HTCT lớp 2 đạt 99% trở lên +NL, PC đạt 100% +100% HS đạt sức khỏe tốt	+HTCT lớp 3 đạt 99% trở lên +NL, PC đạt 100% +100% HS đạt sức khỏe tốt	+HTCT lớp 4 đạt 99% trở lên +NL, PC đạt 100% +100% HS đạt sức khỏe tốt	+HTCTTH 100% +NL, PC đạt 100% +100% HS Đạt sức khỏe tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lên lớp trên	Tiếp tục học lên lớp trên	Tiếp tục học lên lớp trên	Tiếp tục học lên lớp trên	Tiếp tục học lên lớp trên

Núi Sam, ngày 10 tháng 08 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Là Thanh Vân

Biểu mẫu 07
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TRƯỜNG TH MẠC ĐÌNH CHI

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	24/19	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	24	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9058	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5714	
VI	Tổng diện tích các phòng	1084	
1	Diện tích phòng học (m ²)	46	
2	Diện tích thư viện (m ²)	97	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	50	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	40	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	50	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	20/19	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	
1.2	Khối lớp 2	4	
1.3	Khối lớp 3	4	
1.4	Khối lớp 4	4	

1.5	Khối lớp 5	4	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	22	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		4		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	

XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Núi Sam, ngày 08 tháng 10 năm 2024

KÊ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
MẠC ĐÌNH CHI
ĐỨC TẠNG ANH
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÀI GÒN
ĐỨC TẠNG ANH
La Thanh Vân

UBND THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TRƯỜNG TH MẠC ĐĨNH CHI

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học,
năm học 2024 – 2025**

[illegible]

8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật																	
9	Bảo vệ	2						2										

Núi Sam, ngày 08 tháng 10 năm 2024



Là Thanh Vân